| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒN ĐẤT**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày: 29 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lê Cẩm Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Ông Nguyễn Thành Thái.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Lê Quốc Tững - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K (tên gọi khác M), sinh năm 2001 tại huyện H, tỉnh Kg; nơi cư trú: Ấp H, xã Th, huyện H, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H1 và bà Lâm Thúy H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2019 đến ngày 11/3/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Chao Út C (tên thường gọi Q), sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp V, xã L, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Quẹo, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Trần Sơn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh K;

vắng mặt.

3. Anh Danh L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp H, xã Th, huyện H, tỉnh K; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/3/2019 Nguyễn Hữu K (M) quen biết với Chao Út C (Q) qua mạng xã hội Zalo, sau đó 02 bên xảy ra mẫu thuẫn, cự cãi, thách thức đánh nhau. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/4/2019 K gọi điện hẹn C đến cống Tà Lức, thuộc ấp L, xã L, huyện H để làm hòa thì C đồng ý. Trước khi đi, K lấy 01 con dao tự chế, dài khoảng 60cm (cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 45cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bầu) giấu dưới yên xe, rồi K rủ các bạn mình là Danh L, Nguyễn Quốc H, Danh H cùng đi. K nói mục đích là để làm hòa với C nên L, H, H1 đồng ý.

Sau khi nhận được điện thoại của K thì C rủ những người bạn của mình gồm Nguyễn Văn Quẹo và Trần H Sơn cùng đi cùng, C cũng nói đi để giải hòa nên Quẹo và Sơn đồng ý đi với C.

Khi đến cống Tà Lức, nhóm của K đậu xe cách cống khoảng 10 mét (về phía hướng xã L), nhóm của C đậu xe cách cống khoảng 5 mét (về hướng xã Th). Lúc này, K xuống xe lấy con dao tự chế đi lên trên cống, C cũng đi lên cống nói chuyện với K, sau đó hai bên xảy ra cự cãi, dẫn đến đánh nhau, K cầm dao tự chế bằng tay pH, chém 01 cái về phía C, C đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích ở lòng bàn tay trái. Sau đó, C chạy đến ôm và vật K xuống đất, lúc này tay pH K đang cầm dao tự chế và vật qua lại với C, trong lúc vật nhau thì dao tự chế của K làm C bị thương tích ở cẳng tay trái.

Sau khi được mọi người chạy đến căn ngăn, K và nhóm của K đi về, K đem cây dao tự chế đi cất giấu rồi bỏ trốn, C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị từ ngày 25/4/2019 đến ngày 27/4/2019 thì xuất viện.

Vật chứng trong vụ án không thu giữ được: 01 con dao tự chế dài khoảng 60 cm (cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 45cm, lưỡi dao sắc), Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại kết luận giám định số 421/KL-PY ngày 11/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Chao Út C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng cẳng tay trái.

- Sẹo xơ cứng bàn tay trái và sẹo phẫu thuật.

- Đứt toàn bộ gân gấp các ngón đứt, thần kinh giữa bàn tay trái, đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh. Hiện tại còn hạn chế chức năng vận động các ngón.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Các thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Thương tích bàn tay trái gây hạn chế chức năng vận động các ngón tay làm hạn chế chức năng vận động bàn tay trái mức độ vừa.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đối với K để điều tra.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HĐ ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo K về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu K từ 01 (một) năn đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 27/12/2019 và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo K pH bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm: Chi phí điều trị theo hóa đơn: 1.861.200 đồng, tiền xe: 4.421.000 đồng, ngày công lao động trong thời gian không đi làm được 200.000đ x 6 tháng = 36.00.000 đồng. Tổng cộng là 42.282.200 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo bồi thường thêm số tiền là 2.000.000 đồng, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 30.282.200 đồng.

Về trách nhiệm hình sự, người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo K đồng ý khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo K trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/4/2019 tại cống Tà Lức, thuộc ấp L, xã L, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Hữu K đã có hành vi dùng 01 con dao tự chế, dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Chao Út C. Hậu quả, làm C bị tổn thương 28% sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và các tình tiết khác của vụ án.

Giữa bị cáo và người bị hại tuy có mẫu thuẫn trước nhưng mâu thuẫn không lớn, người bị hại có lời nói khiêu khích nhưng chưa xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, hậu quả bị cáo đã gây ra tổn thương cơ thể cho người bị hại là 28%. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

…

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

***đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”***

...”

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối chiếu hành vi của bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt là sáu năm tù là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự thể hiện có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên Tòa án chấp nhận đề nghị quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nằm trong khung hình phạt liền kề được quy định tại khoản 1 Điều 134 của BLHS cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo sẽ khắc phục toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại bao gồm: Chi phí điều trị theo hóa đơn: 1.861.200 đồng, tiền xe: 4.421.000 đồng, ngày công lao động trong thời gian không đi làm được 200.000đ x 6 tháng = 36.00.000 đồng. Tổng cộng là 42.282.200 đồng, khấu trừ số tiền đã đưa trước là 12.000.000 đồng, bị cáo sẽ bồi thường thêm số tiền là 30.282.200 đồng.

[5] Về án phí:

Bị cáo phảo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch theo quy định.

Đối với các anh Danh L, Nguyễn Quốc H, Danh H, Nguyễn Văn Q và Trần Sơn H có đi cùng bị cáo và bị hại nhưng không tham gia đánh nhau nên không bị xử lý.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K (tên gọi khác M) phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

**2.** Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:s

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo khắc phục toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại anh Chao Út C tổng số tiền là 42.282.200 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), bị cáo K còn phải bồi thường thêm số tiền là 30.282.200 đồng (Ba chục triệu hai trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phảo trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 30.282.200 đồng x 5% = 1.514.110 đồng, làm tròn là 1.514.000 đồng (Một triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/5/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**Lê Cẩm Tú**